

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 2732/TTr-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 92/BC-

HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2022 với tổng số tiền là 160.170.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi tỷ, một trăm bảy mươi triệu đồng*), cụ thể:

- Vốn Đầu tư phát triển: 121.710.000.000 đồng (*có Phụ lục 01 kèm theo*).
- Vốn sự nghiệp: 38.460.000.000 đồng (*có Phụ lục 02 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khoá XI, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND,
Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. (CTHĐ.08) Duy

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC 01:
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
	<u>TỔNG SỐ (A+B)</u>	121.710	
A	Phân bổ cho địa phương	121.310	
I	Kế hoạch vốn cho 2 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	23.328	
1	Tánh Linh	11.664	
2	Hàm Tân	11.664	
II	Kế hoạch vốn cho các địa phương	97.982	
1	Tuy Phong	14.580	
2	Bắc Bình	25.660	
3	Hàm Thuận Bắc	16.329	
4	Phan Thiết	2.333	
5	Hàm Thuận Nam	11.082	
6	La Gi	2.333	
7	Hàm Tân	5.833	
8	Tánh Linh	12.249	
9	Đức Linh	5.833	
10	Phú Quý	1.750	
B	Công trình nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	400	UBND tỉnh phân khai chi tiết

PHỤ LỤC 02:
KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
Tổng cộng		38.460	
I	Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch	2.850	
-	Huyện Đức Linh	1.850	Chi lập quy hoạch
-	Huyện Tuy Phong	1.000	
II	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	19.600	
-	Huyện Hàm Thuận Bắc	1.500	Bao gồm hỗ trợ các nội dung tại điểm a, d, đ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ phát triển hợp tác xã
-	Huyện Tuy Phong	500	
-	Huyện Hàm Thuận Nam	2.600	
-	Thị xã La Gi	100	
-	Huyện Đức Linh	2.800	
-	Chi cục Phát triển nông thôn	1.500	
*	Chi triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	6.100	
-	Chi cục Phát triển nông thôn	2.660	
	Chương trình mỗi xã một sản phẩm	1.660	
	Đề án Xây dựng phần mềm số hóa quy trình triển khai chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bình Thuận	1.000	
-	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản	400	
-	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.500	
-	Huyện Đức Linh	1.000	
-	Huyện Hàm Thuận Nam	70	
-	Huyện Hàm Tân	270	
-	Huyện Tánh Linh	200	

*	Chi nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường	4.500	<i>UBND tỉnh phân khai chi tiết</i>
III	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	1.500	
	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	1.500	
IV	Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn	4.250	
-	Huyện Tuy Phong	500	
-	Huyện Bắc Bình	600	
-	Huyện Hàm Thuận Bắc	800	
-	Thành phố Phan Thiết	100	
-	Huyện Hàm Thuận Nam	250	
-	Thị xã La Gi	150	
-	Huyện Hàm Tân	200	
-	Huyện Tánh Linh	200	
-	Huyện Đức Linh	500	
-	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản	350	
*	Thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2022	600	
	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	55	
	Huyện Tuy Phong	68	
	Huyện Bắc Bình	52	
	Huyện Hàm Thuận Bắc	87	
	Huyện Phú Quý	16	
	Thành phố Phan Thiết	20	
	Huyện Hàm Thuận Nam	60	
	Huyện Hàm Tân	60	
	Thị xã La Gi	25	
	Huyện Tánh Linh	72	
	Huyện Đức Linh	75	
	Sở Giáo dục và Đào tạo	7	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả; báo cáo số liệu Bộ chỉ số đối với Ngành y tế, Giáo dục và Đào tạo
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	3	

V	Tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	750	
-	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	500	
-	Sở Tư pháp	250	
VI	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	700	
	Công An tỉnh	700	
VII	Công tác giám sát, kiểm tra đánh giá chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	4.610	
-	Huyện Tuy Phong	350	
-	Huyện Bắc Bình	350	
-	Huyện Hàm Thuận Bắc	350	
-	Thành phố Phan Thiết	180	
-	Huyện Hàm Thuận Nam	300	
-	Thị xã La Gi	180	
-	Huyện Hàm Tân	300	
-	Huyện Tánh Linh	300	
-	Huyện Đức Linh	350	
-	Huyện Phú Quý	180	
-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100	
-	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100	
-	Sở Nội vụ	370	
-	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	1.200	
VIII	Duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã	4.200	
-	Huyện Hàm Thuận Nam	1.000	
-	Huyện Tuy Phong	500	
-	Huyện Bắc Bình	1.000	
-	Huyện Đức Linh	900	
-	Huyện Phú Quý	150	
-	Huyện Hàm Tân	450	
-	Thị xã La Gi	200	